

Số: 2174 /QĐ-VHL

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Chuyển đổi số của Viện Hàn lâm Khoa học
và Công nghệ Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2030**

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-VHL ngày 18/4/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Chuyển đổi số của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm 2025, tầm nhìn 2030 (Đề án kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch Viện Hàn lâm (để báo cáo);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để báo cáo);
- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Viện Hàn lâm;
- Tổ công tác giúp việc BCD Chuyển đổi số VHL;
- Công TTĐT của Viện Hàn lâm;
- Lưu: VT, KHTC.



Trần Tuấn Anh



ĐỀ ÁN

Chuyển đổi số của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm 2025, tầm nhìn 2030

(Kèm theo Quyết định số 2174/QĐ-VHL ngày 10 tháng 10 năm 2024
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Bám sát, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số để hoàn thiện thể chế, phát huy tối đa các nguồn lực, triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ công tác chuyển đổi số năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên hàng đầu của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (viết tắt là Viện Hàn lâm), đây là quá trình toàn diện, liên tục, lâu dài và phù hợp với định hướng, mục tiêu của các chiến lược, chương trình chuyển đổi số quốc gia; phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính phủ điện tử Viện Hàn lâm.

3. Ưu tiên ứng dụng các công nghệ mới như AI, Big Data, IoT trong nghiên cứu và quản lý; xây dựng hạ tầng số hiện đại, đảm bảo an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu trong hoạt động chỉ đạo điều hành và nghiên cứu khoa học.

4. Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quyết định thành công của chuyển đổi số, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, đảm bảo ưu tiên nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số.

5. Định hướng ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường kết nối nghiên cứu khoa học và nhu cầu của doanh nghiệp, xã hội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Hình thành mũi đột phá về Chuyển đổi số, thực hiện xong và thành công trong thời gian từ nay đến hết năm 2030 và có phạm vi ảnh hưởng sâu rộng trong toàn Viện Hàn lâm.

- Có các sản phẩm nghiên cứu về công nghệ số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Hoàn thành số hoá theo từng lĩnh vực, hình thành kho dữ liệu số; khai thác hiệu quả dữ liệu số phục vụ công tác báo cáo thống kê, quản lý chỉ đạo điều hành, dữ liệu mở trong các lĩnh vực liên quan đáp ứng yêu cầu về kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin và dữ liệu.

- Môi trường làm việc số đồng bộ, hiện đại và đảm bảo an toàn thông tin (ATTT), hoạt động ổn định và thông suốt 24/7 tại Viện Hàn lâm phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Viện Hàn lâm.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2025

- Xây dựng hệ thống thông tin tích hợp làm nền tảng phục vụ quản lý, điều hành và nghiên cứu khoa học trên môi trường số.

- Hoàn thiện Hệ thống Tác nghiệp số trong Quản lý nghiên cứu khoa học tại Viện Hàn lâm tích hợp các mô hình trí tuệ nhân tạo AI được đưa vào khai thác, sử dụng.

- Hoạt động xuất bản tại Viện Hàn lâm theo xu thế xuất bản quốc tế đáp ứng yêu cầu xuất bản hai loại hình báo chí in và điện tử.

- Tạo ra các sản phẩm về công nghệ số phục vụ chuyển đổi số quốc gia góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số.

- 100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp Viện Hàn lâm; 80% hồ sơ công việc tại cấp các đơn vị trực thuộc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của Viện Hàn lâm được cập nhật, chia sẻ trên Cổng thông tin điện tử và được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ theo quy định.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% hệ thống mạng Internet dùng chung của Viện Hàn lâm sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ. Tổ chức diễn tập thực chiến đảm bảo ATTT năm 2025.

3. Tầm nhìn đến năm 2030

Tiếp tục duy trì các mục tiêu đã đạt được đến năm 2025 và hướng đến đạt được các mục tiêu sau:

- Tổ chức khai thác, vận hành kho dữ liệu của hệ thống thông tin tích hợp, sử dụng các công nghệ BigData, AI để quản lý, phân tích, cung cấp thông tin hỗ trợ ra quyết định cho các cấp lãnh đạo.

- Các sản phẩm về công nghệ số của Viện Hàn lâm góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp Viện Hàn lâm; 90% hồ sơ công việc tại cấp các đơn vị trực thuộc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu dùng chung trong phạm vi hoạt động của Viện Hàn lâm. Kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- Tiếp tục tái cơ cấu hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) theo hướng hiện đại, đáp ứng Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử 2.0; tăng cường khai thác ứng dụng thiết bị CNTT hiện đại, công nghệ bảo mật theo mô hình 4 lớp đảm bảo an toàn an ninh mạng và hệ thống thông tin Viện Hàn lâm hoạt động thông suốt 24/7.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Đảm bảo hạ tầng, kết nối, an toàn, an ninh mạng

Viện Hàn lâm sẽ tập trung phát triển hạ tầng, kết nối đảm bảo ATTT cho các hệ thống nền tảng CNTT dùng chung, phục vụ kết nối chia sẻ, cụ thể:

- Tiếp tục rà soát các hệ thống thông tin còn lại tại các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm và tổ chức đánh giá, phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Khai báo hồ sơ lên nền tảng trực tuyến của Cục An toàn thông tin quản lý.

- Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến về ATTT hoặc ứng cứu sự cố về ATTT tại Viện Hàn lâm.

- Xây dựng và triển khai các quy định, quy chế hoạt động, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố ATTT mạng quốc gia.

- Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng tập huấn và diễn tập thực chiến nâng cao trình độ về ATTT, ứng cứu sự cố ATTT do Cục An toàn thông tin

- Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Thực hiện sao lưu dữ liệu (backup) và định kỳ sao lưu dữ liệu ngoại tuyến “offline” với các hệ thống CNTT dùng chung của Viện Hàn lâm.

- Chuyển đổi IPv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ công nghệ thông tin tại Viện Hàn lâm.

- Triển khai xây dựng và trình thuyết minh Dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 “Đầu tư đồng bộ nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung phục vụ công tác quản lý điều hành, nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số cho Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam”, trong đó có nội dung phát triển hạ tầng, đảm bảo an toàn, an ninh mạng:

+ Nâng cấp và hoàn thiện hạ tầng cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của Viện Hàn lâm.

+ Phát triển cơ sở hạ tầng, các hệ thống thông tin được đảm bảo ATTT theo quy định của pháp luật, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

+ Xây dựng hạ tầng tính toán hiệu năng cao giải quyết các bài toán về trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (machine learning).

2. Xử lý thủ tục hành chính, nghiệp vụ trực tuyến

- Đưa hệ thống phần mềm mới phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, quản lý văn bản điều hành của Viện Hàn lâm vào sử dụng. Hệ thống có tốc độ xử lý cao, đáp ứng các chức năng xử lý văn bản theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Tích hợp hệ thống đăng ký, quản lý đề tài (OMS), Trục liên thông văn bản điện tử và Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành để gửi, nhận, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trên môi trường mạng bên ngoài Viện Hàn lâm.

- Xử lý thủ tục hành chính, nghiệp vụ trực tuyến đạt các chỉ tiêu theo chương trình chuyển đổi số quốc gia đến hết năm 2025:

+ 100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.

+ 90% hồ sơ công việc tại cấp Viện Hàn lâm; 80% hồ sơ công việc tại cấp các đơn vị trực thuộc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

3. Đẩy mạnh quản lý các nhiệm vụ KH-CN trực tuyến

Phát triển hệ thống Tác nghiệp số trong Quản lý nghiên cứu khoa học nhằm hỗ trợ các nghiên cứu viên, các cán bộ quản lý nghiên cứu khoa học trong việc đăng ký, xét duyệt, đánh giá tiến độ và tổ chức nghiệm thu kết quả nghiên cứu khoa học một cách nhanh chóng, chính xác và thuận tiện. Hệ thống có tích hợp các mô hình trí tuệ nhân tạo (AI - Artificial Intelligence) trong lĩnh vực xử lý văn bản và khuyến nghị thông minh nhằm hỗ trợ người dùng trong các hoạt động như đánh giá nội dung nhiệm vụ dựa trên dữ liệu lịch sử, giới thiệu chuyên gia, hỗ trợ xây dựng văn bản. Ngoài ra, hệ thống cũng hỗ trợ việc lập báo cáo sơ kết, tổng kết và quản lý công trình công bố của Viện Hàn lâm. Từ năm 2025, các đề tài/nhiệm vụ KH-CN cấp Viện Hàn lâm dần được quản lý hồ sơ, đăng ký, xét duyệt và thực hiện trên hệ thống tác nghiệp số trong quản lý nghiên cứu khoa học.

4. Công tác thông tin khoa học và công trình công bố

- Thống kê, đánh giá chất lượng công trình công bố và báo cáo hoạt động hàng năm trong toàn Viện Hàn lâm được báo cáo trên môi trường mạng, cụ thể:

+ 100% các đơn vị thực hiện báo cáo dữ liệu công trình công bố trên Hệ thống phần mềm (<http://dpf-info.vast.vn/>).

+ 100% các đơn vị thực hiện báo cáo tổng kết năm trên Hệ thống phần mềm (<http://anrep.vast.vn/>).

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung phục vụ công tác quản lý điều hành, nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số cho Viện Hàn lâm, bao gồm nâng cấp và hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin điện tử của Viện Hàn lâm, nhằm đạt được các mục tiêu chung sau:

+ Hệ thống phần mềm lõi Công nghệ thông tin điện tử Viện Hàn lâm mới, hiện đại, tính bảo mật cao, đơn giản và dễ sử dụng.

+ Đáp ứng các yêu cầu của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

+ Giao diện mới hiện đại, khoa học với những hình ảnh, hiệu ứng sinh động để thu hút bạn đọc.

- Xây dựng, cập nhật các tính năng mới cho nền tảng quản lý biên tập, xuất bản các tạp chí phù hợp xu thế xuất bản trên thế giới đáp ứng yêu cầu xuất bản hai loại hình báo chí in và điện tử.

5. Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung

- Tạo ra cơ sở dữ liệu dùng chung từ hệ thống thông tin tích hợp tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, đáp ứng khả năng kết nối chia sẻ;

- Rà soát bổ sung, cập nhật ban hành danh mục CSDL dùng chung, dữ liệu mở của Viện Hàn lâm.

6. Tổ chức thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ/đề tài thực hiện Đề án

Các nhiệm vụ/đề án triển khai thực hiện Đề án trong năm 2025 và định hướng đến năm 2030 được trình bày tại Phụ lục kèm theo.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số.

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng sử dụng, khai thác nền tảng công nghệ số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm.

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ về tạo lập, phân tích dữ liệu, tổng hợp dữ liệu các ngành, lĩnh vực khoa học chuyên môn của các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm.

2. Nguồn nhân lực

- Xây dựng cơ chế đãi ngộ, tạo môi trường làm việc thuận lợi để thu hút nhân lực về công nghệ thông tin có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao.

3. Hợp tác với các doanh nghiệp

Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số trong việc nghiên cứu, thử nghiệm, chuyển giao, áp dụng các mô hình, giải pháp công nghệ phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

4. Hợp tác quốc tế

- Chủ động hợp tác quốc tế trong công tác chuyển đổi số trong các lĩnh vực khoa học công nghệ; xây dựng, tạo lập cơ sở dữ liệu ngành.

- Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức, hiệp hội và các chuyên gia về công nghệ thông tin quốc tế để tiếp cận các giải pháp công nghệ, giải pháp chuyển đổi số tiên tiến, hiện đại có thể ứng dụng, triển khai trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyển giao công nghệ và mô hình chuyển đổi số phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị trực thuộc

- Các đơn vị trực thuộc bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm để thực hiện Đề án chuyển đổi số. Đề xuất các nội dung điều chỉnh Đề án cho phù hợp với tình hình chuyển đổi số trong các hoạt động của đơn vị.

- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu tại các đơn vị liên quan đến các lĩnh vực dữ liệu lớn, phân tích, xử lý dữ liệu lớn, tính toán hiệu năng cao và sản phẩm về công nghệ số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Ưu tiên hoàn thiện và phát triển dữ liệu số cho các cơ sở dữ liệu tại đơn vị trực thuộc. Lựa chọn cơ sở dữ liệu khoa học chuyên ngành của đơn vị có khả năng chia sẻ ứng dụng ở quy mô cấp Viện Hàn lâm hoặc cấp Quốc gia để xây dựng bộ cơ sở dữ liệu ngành khoa học.

- Tăng cường công tác xử lý thủ tục hành chính, nghiệp vụ trên môi trường trực tuyến.

- Báo cáo tình hình thực hiện Đề án theo hướng dẫn về Viện Hàn lâm (qua Trung tâm Tin học và Tính toán) để tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Trung tâm Tin học và Tính toán

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, xây dựng, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án này sau khi được Lãnh đạo Viện Hàn lâm phê duyệt;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án chuyển đổi số phù hợp chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và theo đúng tiến độ.

- Xây dựng báo cáo hàng năm và đột xuất (nếu có), đề xuất điều chỉnh các nội dung Đề án cho phù hợp với tình hình chuyển đổi số trong các hoạt động của Viện Hàn lâm.

3. Viện Công nghệ thông tin

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Tin học và Tính toán để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án chuyển đổi số theo các nhiệm vụ được giao thực hiện.

4. Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Tin học và Tính toán để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án chuyển đổi số theo các nhiệm vụ được giao thực hiện.

- Triển khai các hoạt động chuyển đổi số phục vụ công tác xuất bản theo chuẩn các tòa soạn và các nhà xuất bản quốc tế.

5. Văn phòng Viện Hàn lâm

- Xây dựng kế hoạch số hóa tài liệu và chuyển đổi số các quy trình nghiệp vụ hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc thúc đẩy các hoạt động xử lý thủ tục hành chính, nghiệp vụ trên môi trường trực tuyến.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Tin học và Tính toán để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án chuyển đổi số theo các nhiệm vụ được giao thực hiện.

6. Ban Kế hoạch - Tài chính

Tham mưu giúp Chủ tịch Viện Hàn lâm cân đối nguồn vốn cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Viện Hàn lâm trong khả năng bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước hàng năm.

7. Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra

Phối hợp hỗ trợ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng CNTT cho viên chức, người lao động tại các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện Đề án bao gồm ngân sách nhà nước (nguồn chi thường xuyên và nguồn chi đầu tư phát triển), kinh phí tự cân đối, nguồn viện trợ quốc tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ngân sách triển khai đề án đảm bảo thực hiện một cách thiết thực, hiệu quả.

Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ DỰ KIẾN THỰC HIỆN
GIAI ĐOẠN 2025 - 2030



(Kèm theo Quyết định số 2174 /QĐ-VHL ngày 10 tháng 10 năm 2024
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin tích hợp tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Viện Công nghệ thông tin	Các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm	2025 - 2027
2	Đầu tư đồng bộ nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung phục vụ công tác quản lý điều hành, nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số cho Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Trung tâm Tin học và Tính toán	Các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm	2025 - 2030
3	Xây dựng và cập nhật các tính năng mới theo xu thế xuất bản quốc tế đáp ứng yêu cầu xuất bản hai loại hình báo chí in và điện tử	Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ	Các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm	2025 - 2026

mt